

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 121/2025/HS-ST
Ngày: 20-6-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Dũng
- Bà Nguyễn Thị Thu Hương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2025/QĐXXST-HS ngày 05/6/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Thái T**, sinh năm 1984, tại Trà Vinh; CMND: 285300710; Nơi ĐKKTT: Thôn A, xã Thiện H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hồng A; Có vợ tên Nguyễn Thanh T, có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Ngày 18/11/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù về tội Đánh bạc theo Bản án số 100/2020/HSPT; Tiền sự: Ngày 28/11/2016, bị Công an huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vi phạm về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh” với số tiền 5.000.000 đồng. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/6/2025 cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Ông Huỳnh Sĩ L, sinh năm 1970; địa chỉ: Số B, đường Phạm Ngọc T, tổ C, khu D, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Đào Ngọc S, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố Ninh T, thị trấn L N, huyện L N, tỉnh Bình Phước. Vắng mặt

2/ Bà Hà Thị Kim T, sinh năm 1992; địa chỉ: Số F, đường Phạm Ngọc T, tổ G, khu H, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt

3/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955; địa chỉ: Số F, đường Phạm Ngọc T, tổ G, khu H, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

4/ Bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1952; địa chỉ: Tổ A, Thôn B, xã Thiện H, huyện Đ, tỉnh Bình Phước. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/6/2021, thông qua sự giới thiệu của người bạn tên D (thường gọi là D B, không rõ nhân thân lai lịch), Lê Thái T đến địa chỉ số B, đường Phạm Ngọc T, tổ C, khu D, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp ông Huỳnh Sĩ L, sinh năm 1970, thường trú tại địa chỉ trên, hỏi thuê xe ô tô tự lái, do T đang có nhu cầu sử dụng làm phương tiện đi lại và chạy dịch vụ. Qua nói chuyện, ông L đồng ý cho T thuê 01 xe ô tô con hiệu Toyota Corolla Altis, màu bạc, biển số 61A-567.48 của ông L, thời hạn thuê 03 tháng từ ngày 02/6/2021 đến ngày 02/9/2021, giá thuê là 15.000.000 đồng/tháng. Đồng thời, ông L giao xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 087904 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/01/2019 (bản photo) cho T để đi đường. Sau khi thuê xe sử dụng làm phương tiện đi lại đến khoảng cuối tháng 8/2021, do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, T nảy sinh ý định đặt làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-S67.48 và Giấy chứng minh nhân dân có cùng thông tin của một người với mục đích mang xe ô tô biển số 61A-567.48 đi cầm cố. Thực hiện ý định trên, T sử dụng điện thoại di động đăng nhập lên mạng xã hội Facebook tìm người để đặt làm giả các giấy tờ nêu trên thì tìm được một tài khoản (không nhớ tên) nhận làm giả 02 loại giấy tờ trên với số tiền là 1.000.000 đồng thì T đồng ý đặt làm. Sau đó, T lấy 01 tấm hình thẻ của một người đàn ông (khoảng 50 tuổi, đầu hói, mặc áo sơ mi màu trắng, không rõ nhân thân lai lịch) và tự đưa ra thông tin như sau: "Nguyễn Minh H, sinh ngày 12/6/1965; Nơi thường trú: Số K, tổ L, khu M, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương; Quê quán: Nghệ An" rồi cung cấp hình ảnh, thông tin này cho chủ tài khoản nhận làm giả để làm giả Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh H. Sau đó, T tiếp tục lấy các thông tin số khung, số máy, ngày cấp giấy chứng nhận... từ trong Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản photocopy) mà ông L đã đưa cho T vào ngày 02/6/2021 và cung cấp cho chủ tài khoản nhận làm giả để làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 61A-567.48 mang tên Nguyễn Minh H. Đến khoảng đầu tháng 9/2021, chủ tài khoản nhận làm giả liên hệ với T và nói sẽ có người đến giao 02 loại giấy tờ giả mà T đã đặt làm, sau đó có 01 nam nhân viên giao hàng (không rõ nhân thân lai lịch) liên hệ hẹn gặp T tại khu vực đường Mỹ Phước - Tân Vạn, đoạn gần phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để giao. Khi gặp nhau, nam nhân viên giao cho T 01 Giấy chứng minh nhân dân và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả theo thông tin đã đặt (đều mang tên Nguyễn Minh H) thì T trả cho người này số tiền 1.000.000 đồng. Cùng khoảng thời gian này, do hết thời hạn thuê xe theo Hợp đồng với ông L nên T liên lạc với ông L xin gia hạn thêm thời gian thuê xe ô tô biển số 61A-567.48, cả hai tự thỏa thuận miệng và T nói sẽ thanh toán đầy đủ tiền thuê xe cho ông L thì ông L đồng ý.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/9/2021, T điều khiển xe ô tô biển số 61A-567.48 đến gặp bạn là anh Đào Ngọc S, sinh năm 1989, thường trú tại khu phố Ninh T, thị trấn L Ninh, huyện L Ninh, tỉnh Bình Phước hỏi cầm cố xe ô tô biển số 61A-567.48 trong thời hạn 01 tháng sẽ chuộc lại, đồng thời T đưa cho anh S xem 01 bản chính

Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 087904 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/01/2019 chủ xe tên Nguyễn Minh H, 01 bản chính Giấy chứng minh nhân dân số 280965765 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/3/2012 tên Nguyễn Minh H mà T đã đặt làm giả, kèm theo còn có 01 bản chính Giấy chứng nhận kiểm định số 7133930 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61-03D cấp ngày 12/7/2021. Khi anh S xem qua các giấy tờ trên và hỏi T xe ô tô biển số 61A-567.48 là xe của ai thì T trả lời là xe T mua của người khác nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, không tranh chấp với ai nên anh S tin tưởng và đồng ý nhận cầm cố xe với số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi có tiền, T trả nợ và tiêu xài hết. Sau đó, kể từ ngày 15/10/2021, ông L và anh S nhiều lần gọi điện thoại cho T để đòi lại xe, tiền thuê xe và tiền cầm cố thế chấp xe ô tô biển số 61A-567.48 nhưng do không có khả năng trả tài sản nên T đưa ra nhiều lý do khác nhau nhằm trốn tránh, kéo dài thời gian. Đến ngày 27/10/2021, ông L kiểm tra thiết bị định vị và đi theo vị trí hiện tại của xe ô tô biển số 61A-567.48 thì phát hiện anh S là người đang điều khiển xe ô tô của ông L tại khu vực xã L Thái, huyện L Ninh, tỉnh Bình Phước. Qua nói chuyện, ông L và anh S nghi ngờ T đã có hành vi lợi dụng sự tin tưởng được giao tài sản bằng hình thức hợp đồng thuê xe sau đó chiếm đoạt và làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân để cầm cố xe ô tô biển số 61A-567.48 cho anh S lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, vào các ngày 30/11/2021 và 02/12/2021, anh S đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L Ninh, tỉnh Bình Phước và ông L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Bình Dương để trình báo vụ việc và tố cáo Lê Thái T về hành vi chiếm đoạt tài sản. (Bút lục số: 01 – 03; 47 – 49; 55 – 62; 99 – 108; 115; 122 – 127)

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis, màu bạc, biển số 61A-567.48;
- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7133930 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61-03D cấp ngày 12/7/2021.
- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 087904 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/01/2019, chủ xe tên Nguyễn Minh H.
- 01 Giấy chứng minh nhân dân số 280965765, tên Nguyễn Minh H do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/3/2012. (Bút lục số: 154; 172)

Đối với Lê Thái T, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T bỏ trốn khỏi địa phương và sống ở nhiều nơi khác nhau trên địa bàn tỉnh Bình Dương không có nơi cư trú nhất định. Đến ngày 05/11/2022, T bị Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp Công an tỉnh Bình Phước bắt theo Quyết định truy nã để chấp hành Bản án số 100/2020/HSPT ngày 18/11/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước về tội "Đánh bạc", mức hình phạt là 03 năm tù giam. Hiện nay, T đang chấp hành án tại Trại giam Xuân L - Bộ Công an thuộc huyện Xuân L, tỉnh Đồng Nai. (Bút lục số: 84 – 96)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 300/KL-TTHS ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố T, kết luận: 01 xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis, màu bạc, biển số 61A-567.48, số khung 3HE3J7521285, số máy 2ZRY535506 (thời điểm xảy ra vụ việc vào ngày 27/10/2021) trị giá 480.000.000đ (bốn trăm tám mươi triệu đồng). (Bút lục số: 08 – 10)

Tại Bản kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 18/3/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận:

- 01 “Giấy chứng minh nhân dân” số: 280965765, mang tên “Nguyễn Minh H”, sinh năm 1965, nơi ĐKKH thường trú: 213, tổ 55, khu 5, Hiệp Thành, T, Bình Dương, đề ngày 09/3/2012 (ký hiệu A1) là giả.

- 01 giấy “Chứng nhận đăng ký xe ô tô” số: 087904, tên chủ xe “Nguyễn Minh H”, địa chỉ: 213, tổ 55, khu 5, Hiệp Thành, T, Bình Dương, đề ngày 10/01/2019 (ký hiệu A2) là giả. (Bút lục số: 26)

Tiến hành xác minh tại Phòng Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội Công an tỉnh Bình Dương và Công an phường Hiệp T về nhân thân, lai lịch đối tượng Nguyễn Minh H, xác định như sau:

- Số chứng minh nhân dân 280965765 do Công an tỉnh Bình Dương cấp cho công dân tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 15/3/1991. Nguyên quán: Bình Dương. HKTT: T, khu phố T, phường Vĩnh P, thành phố Thuận A, tỉnh Bình Dương. Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Đặng Thị H. Nguyễn Minh H, sinh năm 1965, không có tài liệu lưu trữ trong Tầng thư căn cước công dân.

- Qua kiểm tra hệ thống dữ liệu dân cư và rà soát thông tin trên địa bàn phường Hiệp Thành, thành phố T, tỉnh Bình Dương xác định: Nhân thân, lai lịch đối tượng Nguyễn Minh H, sinh năm 1965, thường trú tại Số K, tổ L, khu M, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương là không có thật.

* Xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis, màu bạc, biển số 61A-567.48 và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7133930 do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 61-03D cấp ngày 12/7/2021, ngày 08/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã giao trả lại cho ông Huỳnh Sĩ L theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 132/QĐ-ĐTTH ngày 08/12/2021. (Bút lục số: 176 – 177)

- Đối với 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 087904 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/01/2019, chủ xe tên Nguyễn Minh H và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 280965765, tên Nguyễn Minh H do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/3/2012 (qua giám định đều là giả), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã đóng dấu bút lục và lưu kèm theo hồ sơ vụ án. (Bút lục số: 173)

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/5/2024, bà Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1952, thường trú tại thôn A, xã Thiện H, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước (là mẹ ruột của Lê Thái T) đã thay T trả cho ông Huỳnh Sĩ L số tiền thuê xe là 70.000.000 đồng và trả lại cho anh Đào Ngọc S số tiền 100.000.000 đồng mà anh S đã bỏ ra để cầm cố xe. Ông L và anh S không yêu cầu giải quyết gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T. (Bút lục số: 61 – 62; 126 – 127)

Cáo trạng số 75/CT-VKSTDM ngày 04/4/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Lê Thái T về các tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 3 Điều 175 và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt

bị cáo Lê Thái T mức hình phạt từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thái T mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo Lê Thái T chấp hành hình phạt chung từ 12 năm 06 tháng tù đến 14 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Không đề nghị xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản ghi lời khai của những người tham gia tố tụng, bản kết luận giám định cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Ngày 02/6/2021, tại địa chỉ số A, đường Phạm Ngọc T, tổ B, khu phố C, phường Hiệp T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Thái T thuê được xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Altis, màu bạc, biển số 61A-567.48 trị giá 480.000.000 đồng của ông Huỳnh Sĩ L để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng tháng 08/2021, do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân, bị cáo T đã đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 087904 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 10/01/2019 đối với xe ô tô biển số 61A-567.48, chủ xe tên Nguyễn Minh H và 01 Giấy chứng minh nhân dân số 280965765 do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/3/2012 mang tên Nguyễn Minh H, sau đó T đem xe ô tô biển số 61A-567.48 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe và Giấy chứng minh nhân dân giả nêu trên đến cầm cố cho ông Đào Ngọc S để lấy số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi cầm cố được xe cho ông S, T đã tiêu xài hết số tiền cầm cố được và bỏ trốn. Hành vi và số tiền mà bị cáo đã thực hiện và chiếm đoạt đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại khoản 3 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội

“Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 341 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước và quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội do cố ý nên phạm vào tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đồng thời, mẹ ruột của bị cáo là bà Nguyễn Thị Hồng Anh đã giúp bị cáo khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Đối với tài khoản Facebook và người đã làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo, do quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, điều tra và đề nghị xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và được bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về biện pháp tư pháp: Không.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thái T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thái T 09 (chín) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thái T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017, tổng hợp hình phạt của 02 tội. Buộc bị cáo Lê Thái T chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 09/6/2025.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Không có.

5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Ngọc Chung